

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI  
LẦN THỨ XX**

\*

Số 01-NQ/ĐH

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 10 năm 2020*

**NHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XX**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX họp từ ngày 20/10/2020 đến ngày 22/10/2020, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi khóa XIX trình,

**QUYẾT NGHỊ**

**A. Tân thành nội dung Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX trình Đại hội lần thứ XX:**

**I. Đánh giá tình hình 5 năm 2015 - 2020**

Năm năm qua, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tỉnh ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: biến đổi khí hậu gia tăng; Biển Đông diễn biến phức tạp; đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế - xã hội,... Trong bối cảnh đó, Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà đã nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX đạt một số kết quả quan trọng. Kinh tế tiếp tục phát triển; quy mô tổng sản phẩm tăng khá. 03 nhiệm vụ đột phá, 03 nhiệm vụ trọng tâm được tập trung chỉ đạo và thực hiện đạt một số kết quả quan trọng. Giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm công nghiệp vượt chỉ tiêu Nghị quyết. Hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển khá. Môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư từng bước được cải thiện, có mặt chuyển biến tích cực. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người được chú trọng. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên. Sự nghiệp y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển. Thực hiện tốt các chính sách xã hội. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác nội chính, đối ngoại được tăng cường. Cải cách hành chính đạt một số kết quả. Hoạt động của Mặt trận, đoàn thể được đổi mới. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ và kiểm tra đạt một số kết quả tích cực.

*Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Một số chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt mục tiêu đề ra. Việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chưa toàn diện, kết quả chưa như mong muốn. Thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ở vị trí thấp so với các địa phương trong cả nước. Quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường còn nhiều thiếu sót, hiệu quả chưa cao, cùng với những hạn chế, sai phạm, khuyết điểm trong thực hiện một số dự án đầu tư, công tác cán bộ, cử cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài, quản lý ngân sách làm giảm niềm tin của Nhân dân. Phát triển văn hóa chưa đồng bộ với phát triển*

kinh tế. Đời sống của một bộ phận người dân, nhất là ở miền núi còn khó khăn.

*Những hạn chế, khuyết điểm trên do một số nguyên nhân chủ yếu sau:* giá dầu giảm sâu trong thời gian dài; ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19; ý thức trách nhiệm, năng lực công tác của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; một bộ phận cán bộ, đảng viên và người đứng đầu chưa làm tốt vai trò, trách nhiệm, có việc thiếu nêu gương; một số chính sách ban hành chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX, rút ra một số kinh nghiệm sau: (1) Phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đề cao trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm túc tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết thật sự trong Đảng. (2) Phải thật sự gần dân, trọng dân, tin dân và lắng nghe dân. Công khai, minh bạch chủ trương, kế hoạch, đề án, dự án kinh tế - xã hội để Nhân dân phản biện, giám sát, tạo sự đồng thuận trong xã hội. (3) Phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, tránh bao biện, làm thay. Trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện. (4) Bám sát thực tiễn, giải quyết linh hoạt, đúng đắn, kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh. Tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, hiệu quả. (5) Coi trọng tính cân đối, hiệu quả trong phân bổ, sử dụng nguồn lực cho các lĩnh vực, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững.

## **II. Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030**

### **1. Quan điểm phát triển**

1.1. Lấy xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh làm cơ sở quan trọng để khơi dậy niềm tự hào, ý chí, khát vọng, niềm tin phát triển trong mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ tư duy; khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững. Phát triển kinh tế cả chiều rộng và chiều sâu, lấy tăng trưởng, phát triển theo chiều sâu làm hướng chủ đạo. Chủ động tham gia, tận dụng tốt các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển đa dạng các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là trung tâm và lực lượng phát triển chủ yếu.

1.3. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Lấy giá trị văn hóa, con người làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững.

1.4. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, văn minh. Con người ứng xử tôn trọng với nhau và với môi trường tự nhiên. Chính quyền làm tốt vai trò kiến tạo để mọi người được trao cơ hội phát triển, không ai bị bỏ lại

phía sau, phát huy tối đa nguồn lực, sức sáng tạo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

1.5. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới. Lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

1.6. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển bền vững.

## **2. Mục tiêu tổng quát**

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng bộ và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống anh hùng, sức mạnh đoàn kết và khát vọng phát triển; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, tận dụng thời cơ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị - xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Ngãi trở thành tỉnh phát triển khá của Vùng miền Trung; tạo tiền đề để đến năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá, có thu nhập bình quân đầu người ít nhất bằng mức bình quân của cả nước.

## **3. Các chỉ tiêu chủ yếu**

**3.1. Về kinh tế:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 7 - 8%/năm; năng suất lao động tăng bình quân 6 - 8%/năm. Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người khoảng 4.200 - 4.400 USD; thu nhập bình quân đầu người (*giá hiện hành*) tăng bình quân 7 - 10%/năm; tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GRDP khoảng 69 - 70%; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 35%. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn trong 5 năm đạt ít nhất 150.000 tỷ đồng. Phấn đấu thu ngân sách hàng năm vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao trên 5%.

**3.2. Về xã hội:** Đến năm 2025, có 119 xã và 6 huyện đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 37%; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 65%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,8%; có ít nhất 50% trường mầm non, 88% trường tiểu học, 88% trường trung học cơ sở, 32% trường tiểu học - trung học cơ sở, 71% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; có trên 8 bác sĩ và 32 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1 - 1,5%/năm.

**3.3. Về môi trường:** Đến năm 2025, có ít nhất 90% dân số đô thị, 75% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; ít nhất 65% chất thải nguy hại, 95% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn; giữ tỷ lệ che phủ rừng ổn định 52%.

**3.4. Về quốc phòng, an ninh:** Hằng năm, có khoảng 95% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt khoảng 65%; ít nhất 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

**3.5. Về xây dựng Đảng:** Bình quân hàng năm, có khoảng 70% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có khoảng 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### 4. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Trên cơ sở Báo cáo chính trị, Nghị quyết xác định những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cốt lõi. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

##### 4.1. Khai thác và sử dụng hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững

4.1.1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp; phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân từ 8 - 9%/năm. Tập trung phát triển công nghiệp bền vững hơn, phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch; chế biến, chế tạo; xử lý nước thải, rác thải; năng lượng tái tạo; công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Đầu tư, phát triển Khu Kinh tế Dung Quất trở thành một trong những trung tâm công nghiệp ven biển trọng điểm của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ. Phối hợp với Tập đoàn Dầu khí để sớm nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; mở rộng, đẩy nhanh tốc độ phát triển Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi; hỗ trợ sớm đầu tư Khu Công nghiệp - Đô thị Dung Quất, Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước. Phát triển phù hợp Khu công nghiệp Phổ Phong.

4.1.2. Phát triển nông nghiệp bền vững; phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân 4 - 5%/năm. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản phẩm chủ lực, nâng cao giá trị gia tăng, liên kết theo chuỗi giá trị. Khuyến khích, phát triển nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học. Có chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác. Phát triển lâm nghiệp bền vững; nâng cao giá trị kinh tế của rừng trồng, trọng tâm là phát triển rừng trồng cây gỗ lớn. Nâng cao năng lực, hiệu quả khai thác hải sản xa bờ. Khuyến khích nuôi trồng các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao. Thu hút đầu tư các cơ sở bảo quản, chế biến thủy sản.

4.1.3. Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ; đẩy mạnh phát triển du lịch. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân từ 8 - 9%/năm. Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ logistics. Thu hút đầu tư, phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện

lợi. Khuyến khích phát triển thương mại điện tử. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

Tích cực thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các khu, điểm du lịch quy mô lớn, hiện đại. Tạo điều kiện thuận lợi để khai thác có hiệu quả các khu, điểm du lịch đã được đầu tư. Phát triển du lịch biển, đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo, lấy Lý Sơn làm hạt nhân. Đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh trên cơ sở nâng tầm giá trị di sản văn hóa Sa Huỳnh, Trường Lũy Quảng Ngãi, các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể. Kêu gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái ở núi Cà Đam, Gành Yên, suối nước nóng Thạch Bích,...

*4.1.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.* Tiếp tục thu hút doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị chất lượng cao. Đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống giao thông theo quy hoạch, ưu tiên các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa. Đầu tư, hoàn thiện các công trình hạ tầng quan trọng, thiết yếu ở thành phố Quảng Ngãi và các đô thị. Đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng hậu cần nghề cá, phục vụ nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng ngân sách để đầu tư, kiên cố trường, lớp học; nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn hạng 1, các bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh; đầu tư Khu liên hợp thể dục, thể thao. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể thao. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm đồng bộ, hiện đại.

*4.1.5. Phát triển hài hòa, bền vững giữa các vùng; phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.*

Hoàn thành Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 làm cơ sở tổ chức, phân bố không gian phát triển một cách hợp lý, phát huy tốt nhất lợi thế đặc thù của mỗi vùng, địa phương, tăng cường liên kết, hỗ trợ, hình thành chuỗi giá trị trong phát triển.

*Vùng miền núi:* Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Nghiên cứu chính sách đặc thù thu hút đầu tư và ưu tiên nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững. Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến gỗ theo hướng xuất khẩu.

*Vùng đồng bằng:* Quy hoạch, phát triển một số vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp chuyên canh gắn với công nghiệp chế biến. Phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, dựa vào khoa học, công nghệ, có năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị tăng cao.

*Vùng ven biển, hải đảo:* Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát

triển kinh tế biển đồng bộ cả công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, hạ tầng cảng biển, logistics. Quy hoạch, đầu tư phát triển các khu đô thị, dịch vụ, du lịch chất lượng cao ven biển dọc theo tuyến Dung Quất - Sa Huỳnh. Phát triển bền vững huyện đảo Lý Sơn.

*Phát triển đô thị:* Đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, phấn đấu sớm bằng mức bình quân chung cả nước. Tập trung phát triển thành phố Quảng Ngãi về hướng biển; phấn đấu sớm đạt chuẩn đô thị loại I. Quan tâm đầu tư, phát triển trung tâm huyện lỵ mới Sơn Tịnh và các đô thị trung tâm ở các huyện. Phấn đấu đến năm 2025, phát triển thị xã Đức Phổ đạt chuẩn đô thị loại IV, một số tiêu chí đạt chuẩn đô thị loại III; các đô thị Di Lăng, Châu Ô, Vạn Tường đạt chuẩn đô thị loại IV; Lý Sơn, Ba Tơ, Trà Xuân đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại IV; các đô thị còn lại đạt chuẩn đô thị loại V. Phát triển huyện Bình Sơn thành thị xã.

*Xây dựng nông thôn mới:* Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới bảo đảm thực chất, bền vững. Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 36 xã, 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

*4.1.6. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; thúc đẩy khởi nghiệp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.* Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, quản trị hiện đại, công nghệ tiên tiến, kết nối chuỗi cung ứng, có tác động lan tỏa. Nghiên cứu hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi để thu hút các dự án từ các nhà đầu tư lớn. Rà soát, cắt giảm tối đa thủ tục và thời gian giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư, kinh doanh.

Nâng cao hiệu quả đầu tư công, nhất là trong lập và quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tăng cường quản lý thu ngân sách. Minh bạch và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; tăng chi cho đầu tư phát triển, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm, giảm chi thường xuyên. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng để huy động nguồn lực cho phát triển.

## **4.2. Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội**

*4.2.1. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa; xây dựng con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao.* Xây dựng môi trường văn hóa và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh trong mỗi gia đình, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng Lý Sơn và vùng phụ cận thành công viên địa chất toàn cầu. Đầu tư một số công trình văn hóa tiêu biểu, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Đến năm 2025, có 90% gia đình, 84% thôn, tổ dân phố, 97,5% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ, có tính hợp tác cao, khảng khái, khoan dung, thân thiện, năng động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Đầu tư, phát triển các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh; chú trọng đào tạo tài năng về thể thao. Phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng.

*4.2.2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.* Chú trọng giáo dục, phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học. Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học. Thực hiện hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Phạm Văn Đồng và các trường cao đẳng của tỉnh. Khắc phục triệt để tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở miền núi.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Khuyến khích học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhất là Tiếng Anh; phấn đấu lãnh đạo cấp phòng trong các cơ quan của hệ thống chính trị sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ. Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ của Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện. Tiếp tục đổi mới đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Thúc đẩy phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

*4.2.3. Phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông và báo chí.* Chuyển đổi cơ chế đầu tư, quản lý tài chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả cuối cùng. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân. Tăng cường quản lý, định hướng và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các cơ quan truyền thông, báo chí. Tăng cường quản lý các loại hình thông tin trên Internet. Bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

*4.2.4. Phát triển sự nghiệp y tế đáp ứng tốt hơn việc bảo vệ, nâng cao sức khỏe, phòng bệnh, nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.* Khẩn trương và kiên trì thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp khắc phục tình trạng quá tải ở bệnh viện cấp tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn trong chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ trong các bệnh viện công lập. Thu hút nguồn vốn xã hội đầu tư phát triển y tế kỹ thuật cao và các hoạt động chăm sóc sức khỏe. Phát triển hệ thống y tế dự phòng. Có chính sách dài ngô xứng đáng, đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực

hiện tốt bảo hiểm y tế toàn dân, công tác dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng.

*4.2.5. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững, nhất là ở các huyện miền núi.* Đẩy mạnh các hoạt động đèn ơn, đáp nghĩa, các hoạt động an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người có công. Tạo điều kiện để mọi người dân, nhất là các nhóm yếu thế hòa nhập, tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, các phúc lợi xã hội. Quản lý tốt các vấn đề bức xúc của xã hội. Khắc phục tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội trong các doanh nghiệp. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong các doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ quyền trẻ em, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để trẻ em phát triển toàn diện. Bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Thực hiện tốt công tác tái định cư, bảo đảm ổn định đời sống người dân sau tái định cư. Đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, ưu tiên các nước, địa bàn an toàn, có thu nhập tốt.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách giảm nghèo đa chiều, nhất là ở các huyện miền núi. Làm tốt công tác giáo dục - đào tạo, xem đây là giải pháp căn cơ để thoát nghèo bền vững. Nâng cao nhận thức, khắc phục cản bản tư tưởng trông chờ, ý lại vào Nhà nước của một bộ phận người nghèo. Phấn đấu tỷ lệ giảm nghèo bình quân ở miền núi từ 4 - 4,5%/năm, đồng bằng từ 0,4 - 0,6%/năm.

#### *4.3. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu*

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hiện đại hóa lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai. Siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản. Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước ở Lý Sơn, vùng ven biển, lưu vực các dòng sông, nước ngầm và nguồn nước từ hệ thống thủy lợi Thạch Nham.

Ưu tiên nguồn lực cho lĩnh vực bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường khi triển khai thực hiện các dự án; kiên quyết không cấp phép đầu tư các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Quản lý chặt chẽ việc xả thải của các cơ sở sản xuất ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. Quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư các dự án xử lý rác thải. Giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc liên quan đến rác thải, ô nhiễm môi trường. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, vận động nhân dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế và tiến tới không sử dụng túi ni lông dùng một lần. Từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, coi rác thải là tài nguyên.

Xây dựng các kịch bản, kế hoạch hành động chủ động ứng phó, giảm nhẹ hậu quả do thiên tai gây ra, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đầu tư, xây dựng các công trình chống sạt lở; bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển.

#### **4.4. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác nội chính; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại**

Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận. Xây dựng tinh thành khu vực phòng thủ vững chắc. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và giữa kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh. Tăng cường bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tổ chức tốt lực lượng dân quân biển, tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân, phát huy vai trò ngư dân trong bảo đảm an ninh, chủ quyền biển, đảo. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Chủ động tham mưu, giải quyết kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, hình thành điểm nóng. Đẩy mạnh đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm; kiềm chế gia tăng tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ. Hàng năm, thực hiện đạt 100% chỉ tiêu giao quân; huy động lực lượng dự bị động viên đạt 95%.

Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra tình trạng oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài, nhất là về đất đai, môi trường. Ngăn chặn, kiên quyết xử lý các tàu cá, ngư dân đánh bắt trái pháp luật.

Khai thác tối đa các cơ hội có được từ quá trình hội nhập, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực khi nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Duy trì và làm sâu sắc hơn các mối quan hệ hữu nghị truyền thống; mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới; xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động phối hợp đấu tranh, can thiệp và bảo hộ ngư dân có tàu thuyền bị nước ngoài bắt giữ.

#### **4.5. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh**

##### **4.5.1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh toàn diện**

a) *Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị*. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng vào tình hình thực tế của tỉnh. Nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, tính chiến đấu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược của Đảng bộ trong hoạch định các chủ trương, định hướng phát triển.

b) *Chú trọng xây dựng Đảng về tư tưởng*. Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, kịp thời, hiệu quả. Năm chắc, chủ động và kịp thời định hướng thông tin các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Đấu tranh phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình"; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng học tập các nghị quyết của Đảng.

c) *Đặc biệt coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức*. Kiên quyết, kiên trì thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu. Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào thực chất. Kết hợp giữa giáo dục với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*d) Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức, cán bộ.* Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt của các tổ chức đảng. Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; khắc phục chồng chéo, trùng lắp chức năng, nhiệm vụ. Đẩy mạnh tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; vai trò, trách nhiệm giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên. Coi trọng phát triển đảng viên bảo đảm cả số lượng và chất lượng; sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tạo môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Kịp thời thay thế những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm nghiêm trọng kỷ luật và đạo đức công vụ, không còn uy tín với nhân dân. Thực hiện tốt việc điều động, luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ có năng lực triển vọng, trong quy hoạch để rèn luyện qua thực tiễn. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ. Lựa chọn, quy hoạch, theo dõi, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ lãnh đạo tương lai của tỉnh cho 10, 20 năm đến. Thực hiện thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý của sở, ban, ngành, địa phương. Thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực chất. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chú trọng đầy đủ đến vấn đề chính trị hiện nay.

*e) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.* Tập trung kiểm tra, giám sát việc: chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các nghị quyết của Đảng; thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là người đứng đầu. Thực hiện quyết liệt, thường xuyên, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính, kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với đột xuất theo chuyên đề và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, giải quyết sớm, không để vi phạm nhỏ tích thành sai phạm lớn. Xử lý nghiêm minh và công khai những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Nâng cao hiệu quả phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

*f) Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.* Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, chủ động phòng ngừa,

không để xảy ra tham nhũng. Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông trong phát hiện, phản ánh các vụ việc tham nhũng, tiêu cực và công khai kết quả xử lý. Kịp thời xác minh, điều tra, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế theo đúng quy định, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

g) *Chú trọng công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.* Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; phong trào thi đua “Dân vận khéo”; công tác dân tộc, tôn giáo; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện nghiêm dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nắm bắt, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân.

h) *Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các cấp ủy.* Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm, quyền hạn, bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với chính quyền, đồng thời bảo đảm quyền quyết định của các cơ quan Nhà nước theo quy định, tránh bao biện, làm thay. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, đồng thời tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục đổi mới việc ban hành nghị quyết theo hướng ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn và tổ chức thực hiện bài bản, nghiêm túc, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân.

Trong lãnh đạo, điều hành, xác định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, từng cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực. Lấy hành động gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên để vận động, thuyết phục quần chúng. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của nhân dân; lắng nghe ý kiến nhân dân. Nâng cao chất lượng chất vấn, trả lời chất vấn trong Đảng; mở rộng dân chủ trong Đảng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng.

#### *4.5.2. Xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động.*

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân các cấp. Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, bảo đảm các giao dịch hành chính, dịch vụ công, xử lý công việc trên môi trường mạng, hướng tới cơ quan nhà nước không giấy tờ, từng bước xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền,

phân định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành. Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỷ luật hành chính của cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

#### *4.5.3. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể.*

Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hướng mạnh về cơ sở, đi sâu vào từng đối tượng, đa dạng các hình thức tập hợp nhân dân. Nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên và nhân dân. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố, điển hình tiên tiến.

Phát triển và nâng cao bản lĩnh, trình độ, kỹ năng của giai cấp công nhân; đổi mới hoạt động của công đoàn phù hợp với điều kiện mới. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân lớn mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển. Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển, tinh thần xung kích, sáng tạo của thanh niên. Nâng cao vai trò và vị thế của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Phát huy vai trò của cựu chiến binh trong xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội và giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ.

### **5. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Cùng với việc thực hiện toàn diện, đồng bộ các phương hướng, nhiệm vụ nêu trên, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả 04 nhiệm vụ trọng tâm và 03 đột phá sau:

**- Các nhiệm vụ trọng tâm:** (1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị. (2) Cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. (3) Đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. (4) Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi.

**- Các đột phá:** (1) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp. (2) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. (3) Đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển.

**B. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX.** Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX cần phát huy ưu điểm, tập trung khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra.

**C. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh, báo cáo Trung ương.

D. Thông qua kết quả Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX gồm 51 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 18 đồng chí đại biểu chính thức và 02 đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

E. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX căn cứ Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp thu ý kiến của Đại hội, hoàn thiện Chương trình hành động và xây dựng các nghị quyết chuyên đề, kế hoạch để tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội.

Với tinh thần “**Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển**”, toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, quyết tâm, năng động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương,
- Các vụ địa phương của các ban đảng Trung ương,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Các ban đảng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn ,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PCVP Tỉnh ủy; P.Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Huy

**Xác nhận**

chữ ký của đồng chí Đặng Ngọc Huy

**T/M TỈNH ỦY**

**BÍ THƯ**




Bùi Thị Quỳnh Vân